TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DSST
Ngày: 23 - 5 - 2018
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu.
Bà Đỗ Thị Hằng

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại hội trường Tòa án huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST- DS ngày 24/4/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1971. - Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 4, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963. - Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 3, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2018 và bản tự khai ngày 24/4/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đình H trình bày: Anh Nguyễn Đình H với bà Nguyễn Thị V là chị em trong họ, là người thân quen thường hay giúp giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau nên bà V đã nhờ anh H mang Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thế chấp vay vốn Ngân hàng cho bà V vay. Ngày 13/12/2016 anh H được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn giải ngân cho vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay vốn của Ngân hàng thì anh Nguyễn Đình H đã cho bà Nguyễn Thị V vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Khi nhận tiền, bà V có hẹn bằng miệng đến ngày 24/02/2017 sẽ trả tiền gốc và tiền lãi theo Ngân hàng cho anh H để anh H trả cho Ngân hàng. Ngày 07/3/2017 bà V thông báo vỡ nợ thì anh H đã đến nhà bà V hỏi nợ số tiền trên thì bà V có khất nợ và nói khi nào bán nhà và đất thì sẽ trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi suất cho anh H để anh H trả cho Ngân

hàng. Anh H đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không trả, nên anh H đã làm đơn yêu cầu UBND xã QT buộc bà V phải trả số tiền trên. Ngày 30/3/2017 UBND xã QT đã mời bà V cùng với các hộ dân mà bà V đã vay nợ để làm việc thì bà V đã thừa nhận các khoản nợ, nạp danh sách vay nợ của các hộ dân và nạp đơn trình bày sự việc vay nợ đồng thời nhờ UBND xã bán nhà và đất để trả cho các hộ dân. Nhưng đến nay bà V cũng chưa bán nhà và đất để trả nợ cho anh H. Nay anh H yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho anh số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và anh không yêu cầu bà V phải trả tiền lãi suất.

Tại bản tự khai đề ngày 24/4/2018 bà Nguyễn Thị V trình bày: Ngày 13/12/2016 bà có nhờ anh Nguyễn Đình H mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh H để vay vốn của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn số tiền 100.000.000đồng. Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền trên thì anh H đã trực tiếp cho bà V vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận bằng miệng về thời hạn trả nợ, về lãi suất như lời trình bày của anh H. Nay anh H yêu cầu Tòa buộc bà V phải trả số tiền gốc đã vay và không yêu cầu lãi suất thì bà V đồng ý trả số tiền vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Hiện nay bà V đang bị tạm giam trong vụ án hình sự nên đề nghị Tòa án tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ, H giải và xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả lại số tiền đã vay, người bị kiện là bà Nguyễn Thị V có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện QL nên đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị V nhưng hiện tại bà V đang bị tạm giam nên không thể tham gia phiên tòa, bà V đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu phản tố. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Anh Nguyễn Đình H cho bà Nguyễn Thị V vay nợ với số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về thời gian trả tiền gốc lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay từ ngày 13/12/2016 đến ngày 24/02/2017 được bà V thừa nhận.

Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất theo điều khoản 5, Điều 466 và khoản 2, Điều 470 BLDS. Xét thấy yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Đình H yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả số tiền nợ vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Anh Nguyễn Đình H không yêu cầu tiền lãi suất nên miễn xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Đình H được chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình H. Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả nợ cho anh Nguyễn Đình H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Án phí: Bà Nguyễn Thị V phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Đình H 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001634 ngày 24/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND H. Quỳnh Lưu
- THADS H. Quỳnh Lưu
- Lưu HS, VP.